TT KĐCLGD THĂNG LONG
HỘI ĐỒNG KĐCLGD

Số: 52/NQ-HĐKĐCLGD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 13 tháng 11 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử trình độ đại học của Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 536/QĐ-KĐCLGDTL ngày 06/9/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử trình độ đại học của Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh;

Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp thứ 16 ngày 08/11/2024.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử trình độ đại học của Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử trình độ đại học của Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử trình độ đại học của Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá "Đạt" từ 4 điểm trở lên là 45 tiêu chí (chiếm 90%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử trình độ đại học (chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử trình độ đại học cho Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường ĐHCN Quảng Ninh;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DỊCH VỤ GIÁO DỤC HÀ NỘI
TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC THĂNG LONG

Nguyễn Văn Đường

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT ĐIỆN, ĐIỆN TỬ TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
của Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh

(Kèm theo Nghị quyết số 52/NQ-HĐKĐCLGD ngày 13/11/2024 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1		3,67	2	66,67
Tiêu chí 1.1	4			
Tiêu chí 1.2	3			
Tiêu chí 1.3	4			
Tiêu chuẩn 2		3,67	2	66,67
Tiêu chí 2.1	4			
Tiêu chí 2.2	3			
Tiêu chí 2.3	4			
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67
Tiêu chí 3.1	4			
Tiêu chí 3.2	3			
Tiêu chí 3.3	4			
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100
Tiêu chí 4.1	4			
Tiêu chí 4.2	4			
Tiêu chí 4.3	4			
Tiêu chuẩn 5		3,80	4	80
Tiêu chí 5.1	4			
Tiêu chí 5.2	4			
Tiêu chí 5.3	3			
Tiêu chí 5.4	4			
Tiêu chí 5.5	4			
Tiêu chuẩn 6		4,00	7	100
Tiêu chí 6.1	4			
Tiêu chí 6.2	4			
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	4			
Tiêu chí 6.6	4			
Tiêu chí 6.7	4			

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 7		4,00	5	100
Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chuẩn 8		4,20	5	100
Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chuẩn 9		4,00	5	100
Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chuẩn 10		3,83	5	83,33
Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 10.6	3			
Tiêu chuẩn 11		4,00	5	100
Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 11.4	4			
Tiêu chí 11.5	4			

Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
3,89	**45**	**90**

Phụ lục II

KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT ĐIỆN, ĐIỆN TỬ TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

của Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh

(Kèm theo Nghị quyết số 52/NQ-HĐKĐCLGD ngày 13/11/2024 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

I. NHỮNG ĐIỂM MẠNH NỔI BẬT

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo (CTĐT) Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử trình độ đại học của Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh, giai đoạn 2019 - 2023 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Trường; đáp ứng được yêu cầu của Khung trình độ Quốc gia Việt Nam; tương đối phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học được quy định trong Luật Giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của CTĐT được xác định, bám sát mục tiêu của CTĐT; bao quát được yêu cầu chung và một số yêu cầu chuyên biệt mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp; phản ánh được yêu cầu của các bên liên quan, được định kỳ rà soát, điều chỉnh và được công bố công khai.

2. Bản mô tả CTĐT có đầy đủ thông tin cần thiết và cập nhật, có sử dụng các kết quả khảo sát, ý kiến đóng góp của các bên liên quan và có sự đối sánh với CTĐT của một số trường đại học trong nước. Đề cương của các học phần trong CTĐT được trình bày rõ ràng, thống nhất và cơ bản có các thông tin theo quy định, được rà soát, cập nhật và điều chỉnh. Bản mô tả CTĐT và đề cương chi tiết học phần được công bố trên website của Trường và lưu trữ tại Văn phòng Khoa để các bên liên quan dễ dàng tiếp cận.

3. Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra của CTĐT, có cấu trúc hợp lý và trình tự logic. Các học phần được cấu trúc đảm bảo sự liền mạch, kế thừa và thống nhất từ kiến thức đại cương, kiến thức cơ sở ngành đến kiến thức chuyên ngành. Tất cả các học phần được bố trí hợp lý và được bảo đảm trình tự bởi các điều kiện tiên quyết ghi trong bản mô tả CTĐT hay đề cương chi tiết của học phần. Chương trình dạy học được cập nhật các nội dung mới vào các học phần truyền thống, tích hợp nội dung nhiều học phần vào một học phần, xây dựng các học phần mới dưới dạng đồ án môn học.

4. Triết lý và mục tiêu giáo dục của Trường được tuyên bố chính thức, được phổ biến rõ ràng và rộng rãi tới các cán bộ, giảng viên, sinh viên và các bên liên quan bằng nhiều hình thức khác nhau. Các hoạt động dạy và học được Khoa thiết kế tương đối đa dạng và triển khai phù hợp để đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra của CTĐT nói chung và của các học phần nói riêng. Toàn bộ đề cương chi tiết các môn học/học phần mô tả việc sử dụng các phương giảng dạy/học tập phù hợp nhằm thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng thiết yếu, kỹ năng mềm, nâng cao khả năng học tập suốt đời cho người học.

5. Hoạt động đánh giá kết quả học tập của người học được quy định rõ ràng trong các phiên bản khác nhau của quy chế đào tạo, quy định về kiểm tra đánh giá học phần bao gồm đồ án, khóa luận tốt nghiệp của người học. Hình thức kiểm tra đánh giá người học được thiết kế hướng tới khả năng đo lường mức độ đạt được chuẩn đầu ra. Thời gian, hình thức, phương pháp, tiêu chí, trọng số kiểm tra đánh giá; cơ chế phản hồi và các nội dung có liên quan đến việc đánh giá kết quả học tập của người học được thể hiện rõ ràng, cụ thể. Khoa đã sử dụng khá đa dạng các phương pháp kiểm tra đánh giá, thực hiện nghiêm túc các quy trình tổ chức đánh giá kết quả học tập, thể hiện được tính công bằng, khách quan. Quy định về công bố kết quả và việc khiếu nại về kết quả học tập được thể hiện tương đối rõ ràng, được phổ biến công khai tới người học thông qua nhiều hình thức khác nhau. Người học dễ dàng tiếp cận quy trình và thực hiện các khiếu nại một cách thuận lợi khi cần thiết.

6. Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được quy hoạch theo Chiến lược phát triển, được tuyển dụng, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá năng lực, kết quả công việc theo các quy định của Trường. Khối lượng công việc của giảng viên được xác định và quy đổi rõ ràng theo từng vị trí việc làm, làm cơ sở để đánh giá, xếp loại, chi trả thu nhập… Việc xác định, đánh giá năng lực giảng viên được rà soát, cải tiến theo thời gian. Công tác đào tạo, bồi dưỡng được thực hiện khá tốt trên cơ sở khảo sát nhu cầu của giảng viên, được xây dựng thành kế hoạch kèm kinh phí.

7. Chính sách thu hút, tuyển dụng và đào tạo, bồi dưỡng nhân viên được xác định rõ ràng. Số lượng và chất lượng đội ngũ nhân viên hỗ trợ tại thư viện, phòng thực hành, hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng được yêu cầu đào tạo và nghiên cứu khoa học của CTĐT. Các tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển nhân viên được xác định rõ ràng trong bản mô tả vị trí việc làm, từ đó làm cơ sở cho việc xác định năng lực nhân viên khi tuyển dụng, lựa chọn nhân viên để bổ nhiệm, điều chuyển. Việc đánh giá nhân viên được thực hiện hằng năm là cơ sở để Nhà trường quyết định mức khen thưởng cuối năm theo quy chế chi tiêu nội bộ. Nhu cầu về đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên được khảo sát thông qua việc đăng ký của các đơn vị. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên được xây dựng dựa trên nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên và được triển khai thực hiện. Kết quả công việc của đội ngũ nhân viên được theo dõi, giám sát và đánh giá. Đội ngũ nhân viên được tham gia xây dựng, góp ý trong quá trình xây dựng quy định và hài lòng về việc quản trị theo kết quả công việc trong đó có công nhận, thi đua, khen thưởng.

8. Chính sách và quy định về tuyển sinh rõ ràng, được cập nhật hàng năm và công bố công khai tới các bên liên quan với nhiều hình thức khác nhau. Tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ ràng, được rà soát, đánh giá và cập nhật hàng năm. Việc theo dõi và đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của người học được triển khai trong suốt quá trình học tập của người học. Hệ thống quản lý, giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập của người học được thực hiện chặt chẽ từ cấp khoa đến cấp

trường. Các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và các dịch vụ hỗ trợ người học giúp cải thiện việc học tập và khả năng có việc làm cho sinh viên được Nhà trường chú trọng, có phân công riêng cho các đơn vị/bộ phận/cá nhân thực hiện. Sinh viên tốt nghiệp sớm tìm được việc làm và có tỷ lệ việc làm cao. Chất lượng hiệu quả của hoạt động tư vấn học tập, hỗ trợ việc làm được người học đánh giá cao. Môi trường tâm lý xã hội, cảnh quan của Trường tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động học tập, nghiên cứu khoa học và sự thoải mái cho cá nhân người học, được sinh viên đánh giá cao.

9. Hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng và trang thiết bị đầy đủ hỗ trợ cho đào tạo và nghiên cứu khoa học. Thư viện Trường có phòng đọc, trang thiết bị, học liệu, tài liệu đủ theo yêu cầu của CTĐT. Ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử có các phòng thí nghiệm, có Trung tâm thực hành điện - tự động hoá được trang bị các thiết bị, máy móc, dụng cụ, đồ dùng học tập khá đồng bộ, chuyên dụng cần thiết của CTĐT đáp ứng yêu cầu học tập và nghiên cứu khoa học. Hệ thống công nghệ thông tin như máy chủ, máy tính, phòng thực hành tin học, cổng thông tin điện tử, phần mềm quản lý, đường truyền internet, hạ tầng cho học trực tuyến và các phần mềm hỗ trợ cơ bản đáp ứng trong đào tạo, nghiên cứu khoa học vận hành ổn định, an toàn, đảm bảo hỗ trợ tốt cho các hoạt động của Nhà trường. Nhà trường phân công chức năng, nhiệm vụ cho các phòng, ban chức năng quản lý và thực hiện các nhiệm vụ về môi trường, sức khỏe, y tế học đường và an toàn, an ninh trong khu vực Trường.

10. Hệ thống thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được thiết lập với các đơn vị liên quan đến hoạt động thiết kế và phát triển CTĐT, chương trình dạy học; có các quy định và công cụ để thu thập, xử lý và sử dụng thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan làm căn cứ để thiết kế và phát triển CTĐT và chương trình dạy học. Quy trình thiết kế, phát triển CTĐT, chương trình dạy học được thiết lập, được rà soát, đánh giá và cải tiến phù hợp với yêu cầu phát triển CTĐT, chương trình dạy học của Trường và quy định của pháp luật. Quá trình dạy, học và đánh giá kết quả học tập của giảng viên đối với NH được quy định cụ thể, rõ ràng; được rà soát, đánh giá thường xuyên để đảm bảo sự tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra. Giảng viên, nghiên cứu viên, sinh viên thực hiện CTĐT có một số đề tài nghiên cứu khoa học, bài báo công bố trên các tạp chí khoa học có kết quả được truyền tải thành nội dung giảng dạy và cải tiến hoạt động giảng dạy, kiểm tra đánh giá kết quả học tập của giảng viên và hoạt động học tập của người học. Chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích của thư viện, phòng thực hành, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác được quy định rõ ràng, được đánh giá thường xuyên và cải tiến nâng cao chất lượng.

11. Công tác giám sát, xác lập và cập nhật danh sách sinh viên thôi học, danh sách sinh viên tốt nghiệp, tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng hạn, thời gian tốt nghiệp trung bình của sinh viên được thực hiện tương đối tốt. Tỷ lệ sinh viên thôi học thấp và ở mức trung bình (15,9%), tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng hạn cao (72,9%), thời gian tốt nghiệp trung bình thấp (4,14 năm). Công tác hỗ trợ, tư vấn hướng nghiệp giúp sinh viên tìm kiếm việc làm sau tốt nghiệp được quan tâm thực hiện

thường xuyên nên tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm khá cao đạt 91,0% và tỷ lệ làm phù hợp với ngành đào tạo đạt 69,0%. Hoạt động khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan được triển khai định kỳ và kết quả khảo sát đã được sử dụng tương đối hiệu quả để cải tiến chất lượng. Các bên liên quan có mức độ hài lòng cao về các nội dung khảo sát, trung bình từ 04 trở lên theo thang đo Likert.

II. KIẾN NGHỊ

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Nhà trường cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Quan tâm hơn đến tính chuyên biệt của CTĐT và hiệu quả của việc khảo sát ý kiến các bên liên quan về mục tiêu cũng như chuẩn đầu ra của CTĐT; rà soát, hoàn thiện chuẩn đầu ra của CTĐT theo hướng làm rõ hơn vai trò từng chuẩn đầu ra và chuẩn hóa về thuật ngữ trong phát biểu chuẩn đầu ra, đảm bảo đo lường, đánh giá được và phù hợp yêu cầu của các bên liên quan cùng sự phát triển của ngành, chuyên ngành; lưu ý hơn đến các chuẩn đầu ra có định hướng về tinh thần khởi nghiệp và năng lực nghiên cứu; nên thể hiện rõ hơn cơ hội việc làm của người tốt nghiệp ứng với từng khu vực trong nước và khu vực ASEAN. Định kỳ tổ chức tập huấn cho giảng viên về nghiệp vụ xây dựng và phát triển CTĐT nói chung và chuẩn đầu ra nói riêng. Tăng cường phổ biến mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT và thông tin liên quan trong các sự kiện giao lưu, hợp tác giữa Trường/Khoa và doanh nghiệp cũng như xây dựng thêm nhiều hình thức công bố chuẩn đầu ra khác nhau như qua diễn đàn, fanpage, câu lạc bộ cựu sinh viên…

2. Thẩm định kỹ lưỡng bản mô tả CTĐT trước khi ban hành để tránh lỗi chính tả, thiếu nhất quán giữa các phần và các đề cương chi tiết học phần. Bản mô tả CTĐT cần được rà soát, bổ sung thêm các thông tin về nguồn lực, chi tiết hóa phương pháp dạy và học, phương pháp kiểm tra đánh giá người học, một số thông tin mô tả đối sánh với các CTĐT tương tự của các trường đại học khác trong nước để người học và các bên liên quan thấy được sự khác biệt. Kịp thời hoàn thiện các đề cương chi tiết học phần, rà soát chuẩn đầu ra của các học phần, đảm bảo tương thích giữa mô tả trong đề cương chi tiết với ma trận đóng góp của các học phần với chuẩn đầu ra của CTĐT, bổ sung và làm rõ các thông tin và nội dung còn thiếu trong các đề cương chi tiết, hoàn thiện các quy định và hướng dẫn về việc điều chỉnh đề cương chi tiết các học phần, kèm theo là các văn bản hướng dẫn thực hiện hoạt động dạy - học và kiểm tra đánh giá người học. Việc điều chỉnh đề cương học phần cũng cần căn cứ dựa trên các kết quả khảo sát, lấy ý kiến của các bên liên quan cũng như phân tích sự tiến bộ nhanh chóng của lĩnh vực chuyên ngành, vấn đề phát triển thị trường, kinh tế, xã hội và các đối sánh khác liên quan. Đa dạng hóa các hình thức công khai bản mô tả CTĐT và đề cương chi tiết các học phần để các bên liên quan dễ dàng tiếp cận, nhất là đối với người học và các đối tượng muốn thu hút tuyển sinh.

3. Rà soát, xác định lại một cách chính xác hơn sự đóng góp của mỗi học

phần vào việc thực hiện chuẩn đầu ra của CTĐT; xác định chuẩn đầu ra của mỗi học phần tương thích với mục tiêu học phần và thể hiện rõ chuẩn đầu ra với các chương, mục của học phần; có hướng dẫn/mô tả chi tiết về phương pháp dạy - học, kiểm tra đánh giá tại mỗi chương, mục của học phần tương ứng với mục tiêu và mức độ đạt được chuẩn đầu ra; đảm bảo các chuẩn đầu ra về kỹ năng và các năng lực được chuyển tải vào các học phần của CTĐT. Quan tâm đến việc hướng dẫn phương pháp tư duy, phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu của sinh viên; tăng thời lượng tham quan, thực tập tại các doanh nghiệp và đơn vị ngoài trường. Khi điều chỉnh chương trình dạy học, nên lập ma trận thể hiện mối liên hệ giữa các học phần để đảm bảo việc điều chỉnh hiệu quả và có tính tích hợp. Tham khảo kỹ và có hiệu quả CTĐT của các trường đại học uy tín khác trong và ngoài nước, lấy ý kiến của các nhà khoa học, chuyên gia và các bên liên quan để phát triển CTĐT có tính hiện đại và hội nhập quốc tế.

4. Tăng cường, linh hoạt và đa dạng hóa phổ biến mục tiêu và triết lý giáo dục qua nhiều phương tiện thông tin đến các bên liên quan ngoài trường, đồng thời cần các biện pháp để nâng cao hiệu quả nhận thức của cán bộ, giảng viên, người học về mục tiêu giáo dục của Trường, của CTĐT. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cho giảng viên, cán bộ hỗ trợ về các phương pháp/hình thức dạy - học tiên tiến, cách thức thiết kế hoạt động dạy, học gắn với chuẩn đầu ra. Bên cạnh việc hoàn thiện tiêu chí đánh giá chất lượng giảng dạy của giảng viên, cần đưa ra biện pháp và hình thức đánh giá kết quả tự học, tự nghiên cứu của sinh viên. Tổ chức thêm các học phần đào tạo về kỹ năng tự học, tự nghiên cứu; tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp và đơn vị bên ngoài để mời các chuyên gia ngoài trường tham gia đào tạo tại Trường, hướng dẫn sinh viên có kiến thức thực tế và cập nhật. Khảo sát ý kiến sinh viên và các bên liên quan để tăng cường hiệu quả của việc tham quan, thực tập tại các doanh nghiệp, đơn vị ngoài trường. Có cơ chế khuyến khích hoạt động câu lạc bộ, sinh viên khởi nghiệp, giảng viên hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học, đặc biệt chú trọng phối hợp ứng dụng công nghệ thông tin để bắt kịp xu hướng phát triển thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0.

5. Ban hành văn bản hướng dẫn đầy đủ và chi tiết hơn về thiết kế các phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp với mục đích, yêu cầu về đánh giá mức độ đạt được chuẩn đầu ra; mời các chuyên gia đo lường, đánh giá tập huấn cho cán bộ chuyên trách khảo thí và các giảng viên các khoa về các phương pháp đánh giá một cách định lượng, khoa học, đảm bảo độ tin cậy và phù hợp với yêu cầu chuẩn đầu ra. Rà soát và điều chỉnh cách thức kiểm tra đánh giá của từng học phần thuộc các CTĐT; đa dạng hóa các hình thức kiểm tra đánh giá người học; định kỳ tổ chức tổng kết, rà soát, đánh giá độ tin cậy, chính xác của phương thức cho điểm chuyên cần và các điểm kiểm tra quá trình khác. Tổ chức đánh giá mức độ đạt được chuẩn đầu ra của sinh viên tốt nghiệp và tập trung phân tích, sử dụng kết quả của đợt đánh giá này trong việc cải tiến chất lượng. Cải tiến nội dung và cách thức khảo sát ý kiến của người học về phương pháp kiểm tra đánh giá, khảo sát ý kiến của các bên liên quan về chuẩn đầu ra và khả năng đáp ứng chuẩn đầu ra của sinh viên tốt nghiệp, làm cơ sở cho đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá một

cách hiệu quả, nhằm phù hợp với mức độ đạt được chuẩn đầu ra. Đầu tư nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin để việc truy cập kết quả học tập của sinh viên được thuận lợi và nâng cao chất lượng học tập.

6. Cụ thể hóa chỉ tiêu chiến lược nhân sự trong Kế hoạch hàng năm; quản lý giảng viên nên phân tách theo từng CTĐT để đảm bảo chất lượng; có giải pháp đột phá để tăng số lượng giảng viên là tiến sĩ trở lên theo yêu cầu để đảm bảo chất lượng đào tạo, kể cả giảng viên nước ngoài. Điều chỉnh tiêu chí, mức độ đo lường, đánh giá năng lực của giảng viên, nghiên cứu viên, tính đến đặc thù của đội ngũ nhằm khuyến khích đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên làm việc; tổ chức công tác đào tạo, bồi dưỡng giảng viên, nghiên cứu viên mềm dẻo, linh hoạt hơn, chú trọng đến yêu cầu của CTĐT.

7. Rà soát Chiến lược phát triển, trong đó quan tâm đến phát triển nhân sự bao gồm dự báo về đội ngũ cán bộ, giảng viên nói chung và đội ngũ nhân viên nói riêng nhằm đáp ứng nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng. Định kỳ khảo sát nhu cầu bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng mềm của đội ngũ nhân viên trên cơ sở phân tích yêu cầu công việc và có giải pháp để thực hiện; rà soát lại các tiêu chí đánh giá, các tiêu chí thi đua để khuyến khích động viên được sự cố gắng của đội ngũ này đội ngũ nhân viên phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Khảo sát một cách có hệ thống sự hài lòng của các bên liên quan về đội ngũ nhân viên; rà soát, đánh giá đánh giá hiệu quả hoạt động đào tạo, bồi dưỡng; công tác thi đua khen thưởng; hoạt động lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về đội ngũ nhân viên để cải tiến và nâng cao chất lượng các hoạt động này.

8. Tăng cường các giải pháp trong tuyển sinh để nâng cao số lượng, chất lượng tuyển sinh, thu hút sinh viên vào Trường; đa dạng hóa đối tượng lấy ý kiến về công tác tuyển sinh như người học, cựu người học và nhà tuyển dụng; xây dựng các phiếu khảo sát với nội dung khảo sát thật sát với nội dung về tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học và thực hiện khảo sát tất cả các bên liên quan về tuyển sinh; triển khai hoạt động phân tích/dự báo nhu cầu nhân lực thực tế và khai thác triệt để dữ liệu này. Thực hiện đối sánh công tác tuyển sinh với trường tương đương, đưa ra được các tiêu chí lựa chọn người học sát với chỉ tiêu của ngành và điều kiện giảng dạy thực tế của Trường. Thông qua cố vấn học tập, chủ động phối hợp chặt chẽ với gia đình sinh viên và các cơ quan có liên quan trên địa bàn để tổ chức thực hiện tốt quá trình học tập và rèn luyện của sinh viên. Hàng năm, có các báo cáo và phản hồi về kết quả, tiến độ học tập và rèn luyện của sinh viên để gia đình phối hợp cùng Nhà trường cùng theo dõi. Tổ chức đánh giá về việc thực hiện giám sát của các đơn vị được phân công trong việc theo dõi, hướng dẫn và giúp đỡ sinh viên trong các hoạt động học tập, rèn luyện; đánh giá sự phối hợp của hệ thống giám sát giữa các đơn vị và cán bộ chuyên trách để theo dõi, giám sát và sự tiến bộ trong học tập, kết quả học tập, khối lượng học tập của người học. Rà soát, đánh giá hiệu quả các hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và hỗ trợ việc làm; xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động hỗ trợ cụ thể, chú trọng phát triển kỹ năng mềm, tăng cường giao lưu giữa sinh viên với doanh nghiệp; thành lập văn phòng tư vấn, hỗ trợ việc làm cho sinh viên; xây dựng cổng

thông tin việc làm với các thông tin tuyển dụng được cập nhật thường xuyên, kịp thời để hỗ trợ việc làm cho sinh viên tốt nghiệp. Rà soát, chỉnh sửa quy tắc ứng xử của người học của Nhà trường bảo đảm ngắn gọn dễ nhớ, giúp sinh viên dễ dàng tiếp cận, dễ dàng thực hiện.

9. Quy hoạch tổng mặt bằng sắp xếp các khu chức năng tập trung hơn, tránh phân tán rải rác; tiếp tục cải tạo, nâng cấp các toà nhà cũ; nâng cấp hệ thống wifi phủ sóng trong toàn trường; mở rộng nâng cấp các khu chức năng của Thư viện theo Quy định của Thông tư số 14/2023/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ban hành nội quy các trung tâm, xưởng thực hành, phòng thí nghiệm do Hiệu trưởng ký để thống nhất các nội dung chính và nâng cao hơn tính hiệu lực. Tiếp tục đầu tư cập nhật thiết bị hiện đại, nâng cấp cấu hình hệ thống máy tính trong các phòng thực hành tin học; nâng cấp hệ thống hạ tầng học tập trực tuyến. Bổ sung đủ nội dung của Thông tư số 33/2021/TT-BYT của Bộ Y tế về công tác y tế trường học vào chức năng nhiệm vụ của Phòng Y tế. Bổ sung đầy đủ hệ thống và trang thiết bị phòng cháy chữa cháy; chú ý rà soát các tiêu chí đáp ứng nhu cầu của người khuyết tật; thiết lập và quản lý chặt khu vực bảo vệ an toàn nguồn nước đối với Trạm cấp nước của Trường.

10. Điều chỉnh quy định về khảo sát lấy ý kiến phản hồi và thu thập nhu cầu của các bên liên quan, bổ sung các tiêu chí khảo sát nhu cầu đào tạo, yêu cầu về năng lực các vị trí việc làm của nhà sử dụng lao động làm cơ sở điều chỉnh, bổ sung CTĐT, chương trình dạy học. Xây dựng kế hoạch rà soát, đánh giá quy trình thiết kế, phát triển CTĐT, chương trình dạy học đồng bộ với hoạt động rà soát, đánh giá và phát triển CTĐT, chương trình dạy học. Văn bản hóa kết quả rà soát, đánh giá quy trình thiết kế, phát triển CTĐT, chương trình dạy học làm căn cứ cải tiến quy trình thiết kế, phát triển chương trình dạy học. Rà soát, bổ sung bộ tiêu chí đánh giá hoạt động dạy học và kiểm tra đánh giá của giảng viên đối với người học, đảm bảo độ tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra; thực hiện đối sánh, phân tích, xác định nguyên nhân để cải tiến, nâng cao chất lượng các hoạt động dạy học và kiểm tra đánh giá của giảng viên đối với người học. Khuyến khích giảng viên, người học kết hợp hài hòa giữa nghiên cứu chuyên sâu về Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử và nghiên cứu phát triển CTĐT, chương trình dạy học, đổi mới phương pháp dạy, học và đánh giá kết quả học tập của người học cho chính CTĐT. Đánh giá đồng bộ chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích của thư viện, phòng thực hành, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác; tách riêng số liệu khảo sát cho từng CTĐT. Rà soát, đánh giá và cải tiến cơ chế phản hồi của các bên liên quan, tăng cường sự kết nối và trao đổi thông tin giữa các bên liên quan, nhất là các bên liên quan bên ngoài trường.

11. Quy định cụ thể hơn về công tác giám sát, thống kê, phân tích, đối sánh tỷ lệ sinh viên thôi học, tốt nghiệp đúng hạn và thời gian tốt nghiệp trung bình của sinh viên các khoá đào tạo. Đổi mới cơ chế, chính sách để khuyến khích và đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học, sáng tạo và tinh thần khởi nghiệp trong sinh viên. Đổi mới công tác khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan để có được dữ liệu tin cậy, chính xác làm cơ sở để cải tiến chất lượng của CTĐT.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử, trình độ đại học của Nhà trường. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành./.